SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 2 NĂM 2015
Môn: NGỮ VĂN
Thời gian: 180 phút, không kể thời gian phát đề

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

...(1) Văn hóa ứng xử từ lâu đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người. Cảm ơn là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa. Ở ta, từ cảm ơn được nghe rất nhiều trong các cuộc họp: cảm ơn sự có mặt của quý vị đại biểu, cảm ơn sự chú ý của mọi người...Nhưng đó chỉ là những lời khô cứng, ít cảm xúc. Chỉ có lời cảm ơn chân thành, xuất phát từ đáy lòng, từ sự tôn trọng nhau bất kể trên dưới mới thực sự là điều cần có cho một xã hội văn minh. Người ta có thể cảm ơn vì những chuyện rất nhỏ như được nhường vào cửa trước, được chỉ đường khi hỏi... Ấy là chưa kể đến những chuyện lớn lao như cảm ơn người đã cứu mạng mình, người đã chìa tay giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn ... Những lúc đó, lời cảm ơn còn có nghĩa là đội ơn.

(2) Còn một từ nữa cũng thông dụng không kém ở các xứ sở văn minh là "Xin lỗi". Ở những nơi công cộng, người ta hết sức tránh chen lấn, va chạm nhau. Nếu có ai đó vô ý khẽ chạm vào người khác, lập tức từ xin lỗi được bật ra hết sức tự nhiên. Từ xin lỗi còn được dùng cả khi không có lỗi. Xin lỗi khi xin phép nhường đường, xin lỗi trước khi dừng ai đó lại hỏi đường hay nhờ bấm hộ một kiểu ảnh. Tóm lại, khi biết mình có thể làm phiền đến người khác dù rất nhỏ, người ta cũng đều xin lỗi. Hiển nhiên, xin lỗi còn được thốt ra trong những lúc người nói cảm thấy mình thực sự có lỗi. Từ xin lỗi ở đây đi kèm với một tâm trạng hối lỗi, mong được tha thứ hơn là một cử chỉ văn minh thông thường. Đôi khi, lời xin lỗi được nói ra đúng nơi, đúng lúc còn có thể xóa bỏ biết bao mặc cảm, thù hận, đau khổ...Người có lỗi mà không biết nhận lỗi là có lỗi lớn nhất. Xem ra sức mạnh của từ xin lỗi còn lớn hơn cảm ơn.

...(3) Nếu toa thuốc cảm ơn có thể trị bệnh khiếm nhã, vô ơn, ích kỷ thì toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác. Vì thế, hãy để cảm ơn và xin lỗi trở thành hai từ thông dụng trong ngôn ngữ hàng ngày của chúng ta.

(Bài viết tham khảo)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. *(0,5 điểm)*

Câu 2. Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? *(0,25 điểm)*

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng "*toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác*"? *(0,5 điểm)*

Câu 4. Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0*,25 điểm*)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên.

Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu, lắng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên.

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trôi nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên....

1981.

(Trích *Thơ tình người lính biển* - Trần Đăng Khoa)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. *(0,25 điểm)*

Câu 6. *Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ: "Anh như con tàu, lắng sóng từ hai phía. Biển một bên và em một bên." (0,5 điểm)*

Câu 7. Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai? Nêu nội dung chính của đoạn thơ. *(0,5 điểm)*

Câu 8. Anh/chị hãy nhận xét về dòng thơ cuối cùng ở mỗi khổ. *Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)*

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

"Việc tổ chức lễ hội cần dựa trên nguyên tắc tôn trọng ý nguyện của cộng đồng; đồng thời, đề cao các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp và tính nhân văn, loại bỏ các hủ tục không còn phù hợp với xã hội văn minh."

Anh (chị) hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 từ) bày tỏ suy nghĩ về ý kiến trên.

Câu 2. (4,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp riêng của hai hình tượng nhân vật ***Tnú*** (*Rừng xà nu* - Nguyễn Trung Thành) và ***Việt*** (*Những đứa con trong gia đình* - Nguyễn Thi).

----------------------HẾT-----------------------

- THPT Đa Phúc -

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2015 LẦN 2
Môn: Ngữ Văn

Phần I. Đọc hiểu 3,0đ	**Hướng dẫn chấm**	**Điểm**
Câu 1 0,5	Ghi đúng câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: *Văn hóa ứng xử từ lâu đã trở thành chuẩn mực trong việc đánh giá nhân cách con người.*	*0,5*
	Ghi câu khác hoặc không trả lời	0
Câu 2 0,25	Trả lời đúng theo một trong các cách: *Thao tác lập luận bình luận/ thao tác bình luận / lập luận bình luận / bình luận.*	0,25
	Trả lời sai hoặc không trả lời	0
Câu 3 0,5	*Tác giả cho rằng khi* "toa thuốc xin lỗi có thể trị được bệnh tự cao tự đại, coi thường người khác", *bởi vì lời* xin lỗi *sẽ giúp ta sống thật với lòng, tâm hồn thanh thản, biết nhận ra khiếm khuyết, lỗi sai và sửa lỗi để hoàn thiện bản thân.* Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.	0,5
	- Câu trả lời chung chung, chưa thật rõ ý	0,25
	- Trả lời sai hoặc không trả lời	0
Câu 4 0,25	- Nêu ít nhất 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.	0,25
	- Với một trong những trường hợp sau: + Nêu 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi nhưng không phải là quan điểm riêng của bản thân mà nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho; + Nêu 02 ý nghĩa của việc cảm ơn và xin lỗi nhưng không hợp lí; + Câu trả lời chung chung, không rõ ý, không thuyết phục; + Không có câu trả lời.	0
Câu 5 0,25	Trả lời đúng theo 1 trong 2 cách: Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.	0,25
	Trả lời sai hoặc không trả lời	0
Câu 6 0,5	Trả lời đúng 2 biện pháp tu từ: so sánh (ở dòng thơ Anh như con tàu…*),* ẩn dụ/điệp ngữ (trong câu Biển một bên…).	0,5
	- Trả lời đúng 1 trong 2 biện pháp tu từ theo cách trên	0,25
	- Trả lời sai hoặc không trả lời	0
Câu 7 0,5	- Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là anh – người lính. - Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ kể về phút chia tay của nhân vật anh, của tác giả với nhân vật em để lên đường làm nhiệm vụ của người lính biển. Phút giây đó có sự hòa quyện tình yêu đôi lứa với tình yêu quê hương; đồng thời, nhắn	0,5

	nhủ anh không cô độc vì được sống trong tình em và tình biển, tình quê hương. Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải có sức thuyết phục.	
	Trả lời được 1 trong 2 ý trên; trả lời chung chung, chưa rõ ý	0,25
	- Trả lời không hợp lí hoặc không có câu trả lời.	0
Câu 8 0,25	- Nhận xét về các dòng thơ cuối cùng ở mỗi khổ: Biển một bên và em một bên. + NT: Có thể trả lời theo các cách: lặp câu/ điệp khúc/ láy lại/ lặp nguyên vẹn ý + ND: Nhấn mạnh tình cảm cá nhân hòa vào vào tình cảm cộng đồng. Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, thuyết phục.	0,25
	- Với một trong những trường hợp sau: + Nêu không đúng quan niệm của tác giả và không nhận xét hoặc nhận xét không có sức thuyết phục; + Câu trả lời chung chung, không rõ ý; + Không có câu trả lời.	0
II. Làm văn 7,0		
Câu 1. 3,0	* *Yêu cầu chung:* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	`
a. 0,5	- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.	0,5
	- Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu như trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.	0,25
	- Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.	0
b.0,5	- *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: sự đánh giá/thái độ/quan điểm về *tổ chức lễ hội cần phù hợp với giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp có tính nhân văn, vừa mang* "bản sắc văn hóa của dân tộc", vừa hòa "nền văn hóa tiên tiến của thế giới".	*0,5*
	- Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, nêu chung chung.	0, 25
	- Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc đề.	0
c.1,0	- Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động - Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: + Giải thích ý kiến để thấy được: lễ hội là sự kiện văn hóa mang tính cộng đồng. Lễ là hệ thống những hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà	1,0

	bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. Hội là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống. *Việc tổ chức lễ hội cần phù hợp với giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp có tính nhân văn. Vì vậy, cần loại bỏ các hủ tục không còn phù hợp với xã hội văn minh.* Duy trì các lễ hội truyền thống và những hoạt động trong lễ hội cần đặt trong bối cảnh một xã hội đang "xây dựng một nền văn hóa tiên tiến" bên cạnh việc gìn giữ "bản sắc văn hóa dân tộc" + Chứng minh tính đúng đắn (hoặc sai lầm; hoặc vừa đúng, vừa sai) của ý kiến bằng việc bày tỏ sự đồng tình (hoặc phản đối; hoặc vừa đồng tình, vừa phản đối) đối với ý kiến. Lập luận phải chặt chẽ, có sức thuyết phục. + Bình luận để rút ra bài học cho bản thân và những người xung quanh về vấn đề *tổ chức lễ hội cần có tính nhân văn, vừa mang* "bản sắc văn hóa của dân tộc", vừa hòa vào "nền văn hóa tiên tiến của thế giới".	
	- Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm (giải thích, chứng minh, bình luận) còn chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật chặt chẽ.	0,75
	- Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên	0,5
	- Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên	0,25
	- Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên	0
d. 0,5	- Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,5
	- Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25
	- Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0
e.0,5	- *Chính tả, dùng từ, đặt câu*	*0,5*
	- Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	- Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0*
Câu 2. 4,0	* *Yêu cầu chung:* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
a.0,5	- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.	0,5
	Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.	0,25
	Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn	0

	văn.	
b. 0,5	- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp riêng của hai nhân vật ***Tnú*** (*Rừng xà nu* - Nguyễn Trung Thành) và ***Việt*** (*Những đứa con trong gia đình* - Nguyễn Thi).	0,5
	- Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu chung chung.	0,25
	- Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc đề.	0
c. 2,0	*- Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng* - Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: + Giới thiệu về tác giả, tác phẩm; + Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai nhân vật: ++ Nhân vật Tnú: Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được **nhân vật Tnú:** - NT: Xây dựng bằng biện pháp lí tưởng hóa, đậm màu sắc sử thi, chủ yếu qua lời kể của cụ Mết, trong sự chứng kiến của cộng đồng. - ND: khẳng định phẩm chất của người thanh niên chiến đấu. Nhân vật được xây dựng gắn với truyền thống của một dân tộc: Cuộc đời Tnú như cây xà nu trưởng thành chịu nhiều đau thương; có phẩm chất kết tinh vẻ đẹp cộng đồng: sớm giác ngộ lí tưởng cách mạng, gan dạ, dũng cảm, có tinh thần kỉ luật, có tình nghĩa với bản làng, quê hương, thù giặc sâu sắc… ++ Nhân vật Việt: *Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được* - NT: Xây dựng nhân vật tự nhiên qua dòng hồi tưởng đứt quãng, khi anh bộ đội bị thương tại chiến trường, thế giới tâm hồn hiện lên sống động. - ND: nhân vật Việt hiện lên gần gũi, bình thường (nét tính cách trẻ con, hồn nhiên, giàu tình cảm, đáng yêu) nhưng cũng có những đức tính của người anh hùng phi thường, được đặt trong truyền thống gia đình của vùng sông nước Nam Bộ. + Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của hai nhân vật để thấy được vẻ đẹp riêng của mỗi tác phẩm: Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được: ++ Sự tương đồng: Hai nhân vật tiêu biểu cho văn học Việt Nam thời kỳ 1945-1975, thể hiện vẻ đẹp của tuổi trẻ, của chủ nghĩa anh hùng Cách mạng đậm chất sử thi và cảm hứng lãng mạn Hai nhà văn đã thể hiện sự trân trọng sâu sắc trước những người con đã kế thừa xuất sắc truyền thống yêu nước của gia đình, của dân tộc. Họ đều chịu nhiều đau thương do kẻ thù gây ra, và đều biến đau thương thành sức mạnh chiến đấu với phẩm chất anh hùng, hai nhân vật đều vượt lên nỗi đau và bi kịch cá nhân để sống có ích cho đất nước… ++ Sự khác biệt: +++ Tnú lại hiện lên với hình ảnh "vóc dáng vạm vỡ" chứa trong đó cái mênh mang, hoang dại, trong sạch của núi rừng, ở Tnú nổi bật lên với vẻ đẹp của một con người Tây	2,0

	Nguyên huyền thoại, kỳ vĩ, đậm chất sử thi. +++ Việt là một con người được sinh ra và trưởng thành trên miền non nước Nam Bộ vì vậy ở anh có tính chất sôi nổi, bộc trực, trọng nghĩa Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.	
	- Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm (phân tích, so sánh) còn chưa được trình bày đầy đủ hoặc liên kết chưa thực sự chặt chẽ.	1,5 - 1,75
	- Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.	1,0 - 1,25
	- Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên	0,5 - 0,75
	- Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.	0
d. 0,5	- Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,5
	- Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25
	- Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0
e. 0,5	- *Chính tả, dùng từ, đặt câu*	*0,5*
	- Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	- Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	*0*